

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày: 17/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Long.

2/ Ông Trần Ngọc Điệp.

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành,
tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 03
tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 20/3/1991. Giới tính: Nam.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay:
Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: T, sinh năm
1962 và bà Trần Thị P, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 3 người con, bị cáo là
con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2016; Bị tạm giam ngày 01/10/2016. Ngày
14/11/2016, được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo tại
ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Hoàng Hùng P, sinh ngày 31/5/1982.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố , phường 5, thành phố Đ, tỉnh
Quảng Trị. Chỗ ở hiện nay: Khu công nghiệp T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị P, sinh năm 1965.
Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trưa ngày 09/8/2016, Trần Văn Đ và Lê Văn T cùng một số người bạn ăn nhậu tại quán của chị Nguyễn Thị T, trong lúc đang nhậu thì anh Hoàng Hùng P đến quán ngồi uống nước. Khi đi vệ sinh vào gặp anh P, Đ hỏi: “Mày ở đâu, làm gì, sếp mày là ai? Mày nói sếp mày điện thoại cho tao”. Nghĩ Đ nói đùa nên anh P cười và trả lời: “Tôi làm công nhân trên khu công nghiệp Việt-Hàn”, nói xong anh P đi lên khu công nghiệp để làm việc.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi nhậu xong, Đ rủ T đến khu công nghiệp Việt-Hàn chơi. T lấy xe máy của mình chở Đ lên đến cổng khu công nghiệp Việt-Hàn, Đ nhìn thấy anh P đang ngồi trên xe máy ở gần đó. Khi thấy anh P, Đ bảo T dừng xe đi lại gặp anh P, còn T thì đi xuống hầm đá ong và nói chuyện với Nguyễn Minh Đ đang khai thác đá ong.

Khi gặp anh P, Đ nói: “Mày gọi điện cho sếp mày chưa, mày có tiền không đưa cho tao”. P đáp: “Tôi không có tiền” đồng thời anh P rút ví ra đưa Đ xem thì chỉ có 20.000 đồng. Đ dùng tay nắm cổ áo anh P rồi bảo anh P mở cốp xe ra cho Đ xem. Anh P mở cốp xe ra thì Đ thấy trong đó không có gì. Đ bỏ tay ra khỏi cổ áo rồi yêu cầu anh P đưa một chiếc điện thoại di động hiệu ASUS, màu đen bạc của anh P cho Đ cầm và nói: “Mày đi xuống quán kia (chỉ về phía quán chị T) cầm 500.000 đồng rồi mang lên cho tao”. Anh P im lặng, Đ gọi T lên rồi đưa điện thoại cho T cầm, bảo T chở anh P xuống quán chị T cầm điện thoại. T bỏ điện thoại vào túi quần, chở anh P xuống lại quán chị T. Tại đây, anh P bảo T đưa điện thoại thì T rút ra đưa cho anh P xong lại vờng nằm ngủ. Anh P nói chị T cho mượn 500.000 đồng nhưng chị T nói không có tiền. Lúc này, có người khách quen của chị T ghé vào quán, chị T mượn tiền của người này đưa cho anh P mượn 500.000 đồng. Anh P để lại điện thoại di động của mình cho chị T giữ để làm tin. Sau khi mượn tiền, anh P đi bộ lên đưa 500.000 đồng cho Đ. Đ cầm tiền rồi gọi T dậy, Đ và T ghé vào quán nước mía gần đó uống. Tại quán, Đ nằm ngủ trên vờng trong quán, còn T đi về nhà. Sau khi thức dậy, biết có công an tìm nên Đ mang theo số tiền chiếm đoạt được bỏ trốn. Đến ngày 28/9/2016, Đ đến cơ quan Công an đầu thú.

Tại bản kết luận định giá ngày 15/8/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu ASUS, màu đen bạc đã qua sử dụng là 2.900.000 đồng.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu ASUS, màu đen bạc đã sử dụng (đã trả lại cho anh P).

Về phần dân sự: Anh Hoàng Hùng P yêu cầu bị cáo Trần Văn Đ bồi thường số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Đ đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số 21/KSĐT, ngày 31/3/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố Trần Văn Đ về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận có hành vi đe dọa dùng vũ lực đối với anh P nhằm chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng như cáo trạng đã nêu. Sau khi gây án, bị cáo đã đầu thú, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đã hoàn trả cho anh P 500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, g, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt mức án từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 36 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo là 500.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với Lê Văn T, có hành vi giữ điện thoại và chở anh Hoàng Hùng P đến quán chị T để cầm cố điện thoại. Tuy nhiên, hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra công an huyện Núi Thành đã tách hành vi của T ra để tiếp tục điều tra làm rõ sau.

Bà Trần Thị P không yêu cầu bị cáo hoàn trả 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phần tranh luận của các bên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 09/8/2016, bị cáo Đ có hành vi đe dọa dùng vũ lực đối với anh P để chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, pháp luật luôn bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị nghiêm trị. Là người có năng lực và nhận thức bình thường, hiểu rõ điều này nhưng bị cáo Trần Văn Đ có hành vi đe dọa dùng vũ lực đối với người khác để buộc họ phải đưa tiền cho mình tiêu xài. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người trực tiếp đe dọa sẽ đánh anh P, là người gọi T đến chở anh P đi cầm điện thoại để buộc anh P lấy tiền đưa cho mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, mà còn làm cho địa phương mất trật tự an nên cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối hận; đã hoàn trả số tiền chiếm đoạt cho bị hại; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; hành vi phạm tội gây hậu quả không lớn là những tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng thỏa đáng.

Đối với Lê Văn T, có hành vi giữ điện thoại và chở anh Hoàng Hùng P đến quán chị T để cầm cố điện thoại. Tuy nhiên, hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra công an huyện Núi Thành đã tách hành vi của T ra để tiếp tục điều tra làm rõ sau.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Hùng P đã nhận lại số tiền 500.000 đồng bị chiếm đoạt từ bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; bà Trần Thị P tự nguyện bồi thường cho anh P, không yêu cầu bị cáo hoàn trả 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 135; Điểm b, g, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/5/2017).

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Trần Văn Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan tới quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Cơ quan THADS huyện Núi Thành;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN CÔNG THẮNG